

Số: *2158*/TB-TTr

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 9 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021

Đơn vị được thông báo: Phòng Công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận  
Mã chương: 414

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 27/04/2022 giữa Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận và Phòng Công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận;

Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận như sau:

#### I. Phần số liệu:

##### 1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: **3.716.222.372** đồng

Trong đó: Thu phí: 3.565.793.000 đồng

Thu khác: 150.429.372 đồng

- Số phải nộp ngân sách nhà nước: **891.448.250** đồng

Thu phí: **891.448.250** đồng

- Số nộp thuế: **15.375.587** đồng

Thu khác: **15.375.587** đồng

- Số phí được khấu trừ, để lại: 2.674.344.750 đồng

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính)*

Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:

- Nguồn cải cách tiền lương: 1.543.980.808 đồng

- Nguồn thu khác: 13.372 đồng

b) Quyết toán chi ngân sách: 0 đồng

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính)*

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: ..... đồng

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: ..... đồng

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN:..... đồng

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Đối với chi ngân sách nhà nước năm 2021: Không có

- Đối với khoản thu sự nghiệp và thu khác: Đơn vị thực hiện đúng chế độ thu -nộp- trích để lại sử dụng theo quy định.

**III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: **1.892.236.033** đồng

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng

- Trích lập các Quỹ: **1.892.236.033** đồng

- Kinh phí cải cách tiền lương: **0** đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu theo Mẫu biểu 1b ban hành kèm theo Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính).

**IV. Nhận xét và kiến nghị:**

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đúng thời gian

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đầy đủ

- Về thực hiện xét duyệt quyết toán năm đối với đơn vị dự toán cấp dưới, đơn vị trực thuộc (đối với đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán cấp I).

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: về lập, phân bổ và giao dự toán; về mua sắm, sửa chữa tài sản; quản lý và sử dụng tài sản; chế độ thu, nộp ngân sách nhà nước; chế độ chi tiêu; hạch toán thu, chi, mục lục ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Phòng Công chứng số 1;

- Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận;

- Lưu: VT, KT

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Quyên**